

Bản án số: **145/2024/DS-ST**  
Ngày: 23/9/2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Long Hồ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu;

2. Ông Võ Minh Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre:** Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 161/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 175/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Thái H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 05/9/2024.

- **Bị đơn:** Ông **Hồ Văn P**, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Phạm Thị Bé N**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, Bản tự lời khai ngày 12/6/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thái H trình bày như sau:*

Ông có quan hệ bà con họ hàng với phía bị đơn, ông P, bà N gọi ông bằng cậu. Vào ngày 22/9/2023, ông có cho ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N mượn số tiền 15.000.000 đồng, mục đích vay mượn để sắm sửa đồ đạc trong gia đình, ông H đại diện ký tên vào Giấy nợ. Hẹn một tháng trả nợ, trả dần 1.000.000 đồng/tháng, từ tháng 10/2023 cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, từ đó đến nay, ông P, bà N không trả nợ như đã hứa. Do đó, ông Nguyễn Thái H khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi số tiền trên và không đồng ý yêu cầu trả nợ dần của bị đơn.

*\* Tại Biên bản lấy khai ngày 30/5/2024, Biên bản hòa giải ngày 12/6/2024, bị đơn ông Hồ Văn P có ý kiến như sau:*

Ông thừa nhận ông và bà Phạm Thị Bé N có vay số tiền 15.000.000 đồng của ông H theo như Giấy nợ ngày 22/9/2023, ông thừa nhận chữ ký trong Giấy nợ là của ông, mục đích vay nợ để trang trải cuộc sống gia đình. Vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Phạm Thị Bé N vẫn còn. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì ông đồng ý trả nợ và xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho bà Phạm Thị Bé N vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Phạm Thị Bé N.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H đối với ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:*

*- Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Thái H khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn P trả tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Hồ Văn P có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Bé N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

để xét xử nhưng ông P, bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Thái H vắng mặt và có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 05/9/2024. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[4] Ông Nguyễn Thái H khởi kiện cho rằng có cho ông Hồ Văn P vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) vào ngày 22/9/2023, việc vay tiền có lập thành giấy nợ, ông Hồ Văn P có ký tên xác nhận, khoản vay không có lãi suất, hạn tháng 10/2023 sẽ trả dần 1.000.000 đồng/tháng nhưng đến nay ông P vẫn không trả nợ nên ông H khởi kiện. Căn cứ khởi kiện là “Giấy mượn tiền ngày 22/9/2023” (bút lục 27).

*Xét thấy:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn P thừa nhận có vay ông Nguyễn Thái H số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và cũng thừa nhận chữ ký trong “Giấy mượn tiền ngày 22/9/2023” (bút lục 27) mà ông H cung cấp là chữ ký của ông P. Đây là sự thừa nhận của các bên là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên vay đầy đủ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì ông Hồ Văn P không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H về số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu liên đới trả nợ: Ông Nguyễn Thái H khởi kiện ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới trả nợ vay.

Xét thấy, ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị B là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, việc vay tiền nhằm mục đích sinh hoạt chung cho gia đình. Do đó, ông Nguyễn Thái H yêu cầu ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền vay là phù hợp với

quy định tại Điều 280, 288 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất hợp đồng vay: Ông Nguyễn Thái H không yêu cầu tính lãi suất số tiền vay. Đây là sự tự nguyện của ông H nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về việc trả dần: Quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Văn P yêu cầu được trả dần 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng) nhưng không được ông Nguyễn Thái H chấp nhận. Xét thấy, đây là việc thỏa thuận các bên tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thái H không phải chịu án phí, ông Hồ Văn P và bà Phạm Thị Bé N phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:  $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 750.000 \text{ đồng}$  (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 280, 288, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H đối với ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Thái H số tiền vay 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện ông Nguyễn Thái H không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Buộc ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

H1 lại cho ông Nguyễn Thái H số tiền án phí đã nộp là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005711 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo.** Ông Nguyễn Thái H, ông Hồ Văn P, bà Phạm Thị Bé N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Long Hồ**